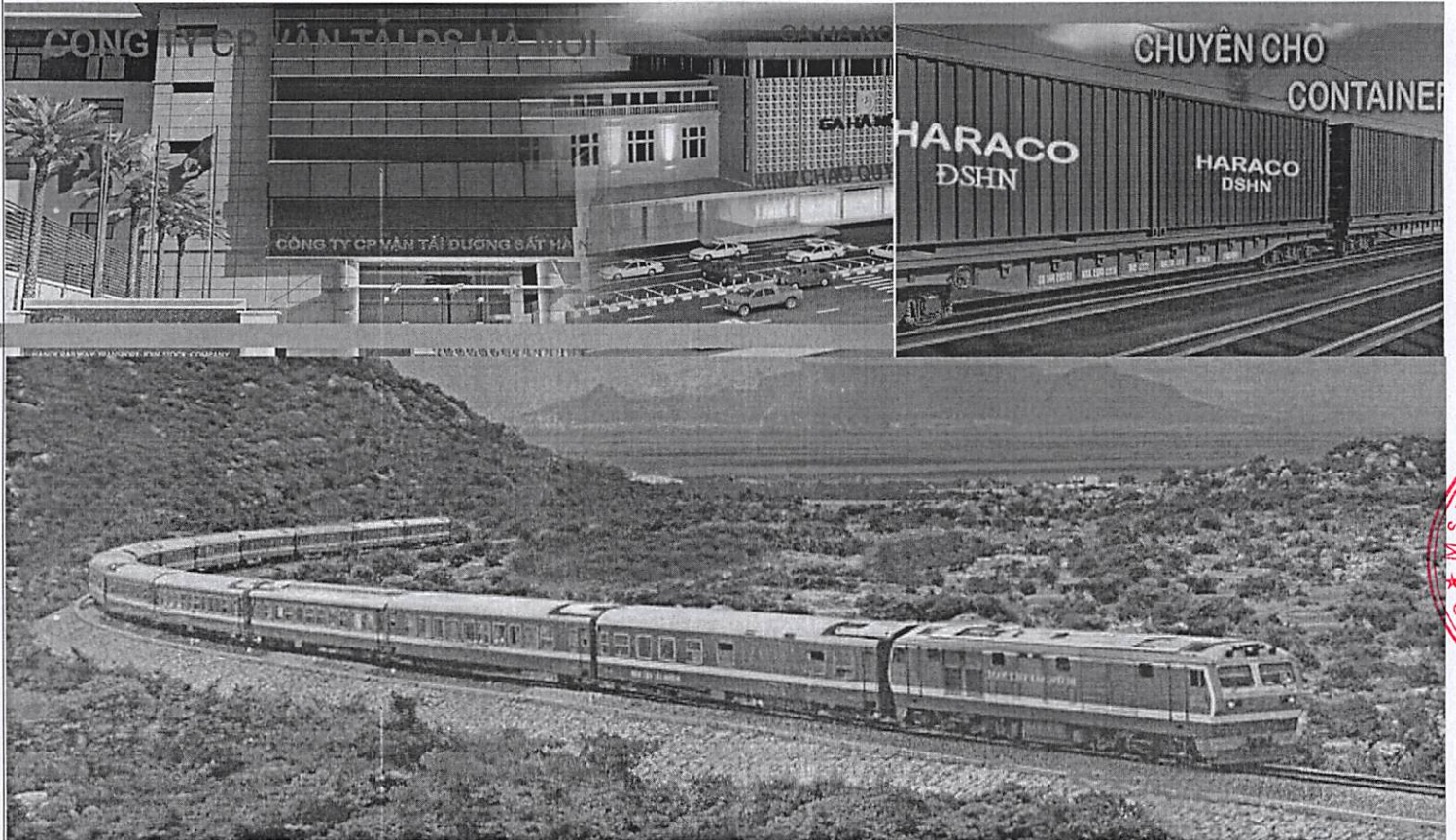


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Địa chỉ: Số 130 Đường Lê Duẩn - Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel : 84.4 39421117 | Fax: 84.4 382224736

Website : www.vantaiduongsohanoi.vn

MỤC LỤC

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

PHẦN B: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
- 2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

II. Tổ chức và nhân sự.

- 1- Ban điều hành Công ty.
- 2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.
- 3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

III. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 2022.

IV. Tình hình tài chính.

- 1- Tình hình tài chính.
- 2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- 1- Cổ phần.
- 2- Cơ cấu cổ đông.
- 3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.
- 4- Giao dịch cổ phiếu quỹ.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

- 1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.
- 2- Chính sách liên quan đến người lao động.
- 3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

PHẦN C: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 1- Tình hình tài chính.
- 2- Tình hình nợ phải trả.

II. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

III. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

PHẦN D: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2022

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
Giấy CNĐKKD	Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/01/2018
Vốn đăng ký	800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Vốn thực góp	800.589.700.000 đồng. (Tám trăm tỷ năm trăm tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng)
Trụ sở chính	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.39421117
Fax	024.38224736
Website	www.vantaiduongsathanoi.vn

Quá trình hình thành và phát triển

* **Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015** (Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc).

- Quyết định số 1972/QĐ - ĐS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;

* **Giai đoạn từ 01/10/2015 đến 31/7/2018** (Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc).

- Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - ĐS ngày 04/9/2015 của TCT ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận các Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 198/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.

- Ngày 28 tháng 01 năm 2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 64/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

- Ngày 22/9/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3412/QĐ-BGTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3886/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

- Ngày 18/01/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập Công ty Cổ phần.

- Ngày 28/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106264 với vốn điều lệ là 800.589.700.000 đồng (Tám trăm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Ngày 08/06/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3141/UBCK-GSĐC chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

- Ngày 08/8/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 77/2016/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 80.058.970 cổ phiếu (Tám mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm bảy mươi cổ phiếu).

*** Giai đoạn từ 01/8/2018 đến 28/02/2019 (Công ty quản lý 16 đơn vị trực thuộc).**

- Ngày 31/7/2018, Công ty có quyết định số 128/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thành lập Chi nhánh dịch vụ vận tải Đa phương thức và chính thức đi vào hoạt động kể từ 01/8/2018.

*** Giai đoạn từ 01/3/2019 đến 30/06/2019 (Công ty quản lý 14 đơn vị trực thuộc).**

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 32/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Đồng Hới kể từ ngày 01/3/2019.

- Ngày 26/02/2019, Công ty có quyết định số 33/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh vận tải đường sắt Bắc Giang kể từ ngày 01/3/2019.

*** Giai đoạn từ 01/7/2019 đến 30/9/2022 (Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc):**

- Ngày 27/6/2019, Công ty có quyết định số 96/QĐ - HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Yên Bái kể từ ngày 01/7/2019.

- Công ty quản lý 13 đơn vị trực thuộc gồm 03 Chi nhánh Toa xe, 01 Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội; 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải đa phương thức; 08 Chi nhánh vận tải đường sắt.

*** Giai đoạn từ 30/9/2022 đến nay (Công ty quản lý 11 đơn vị trực thuộc):**

- Ngày 15/9/2022, Công ty có quyết định số 104/QĐ - HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Toa xe Hà Nội kể từ ngày 01/10/2022.

- Ngày 15/9/2022, Công ty có quyết định số 105/QĐ - HĐQT của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Bim Sơn kể từ ngày 01/10/2022.

- Công ty quản lý 11 đơn vị trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh Toa xe, 01 Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt; 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải đa phương thức; 07 Chi nhánh vận tải đường sắt.

Ngành nghề kinh doanh

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;

- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;

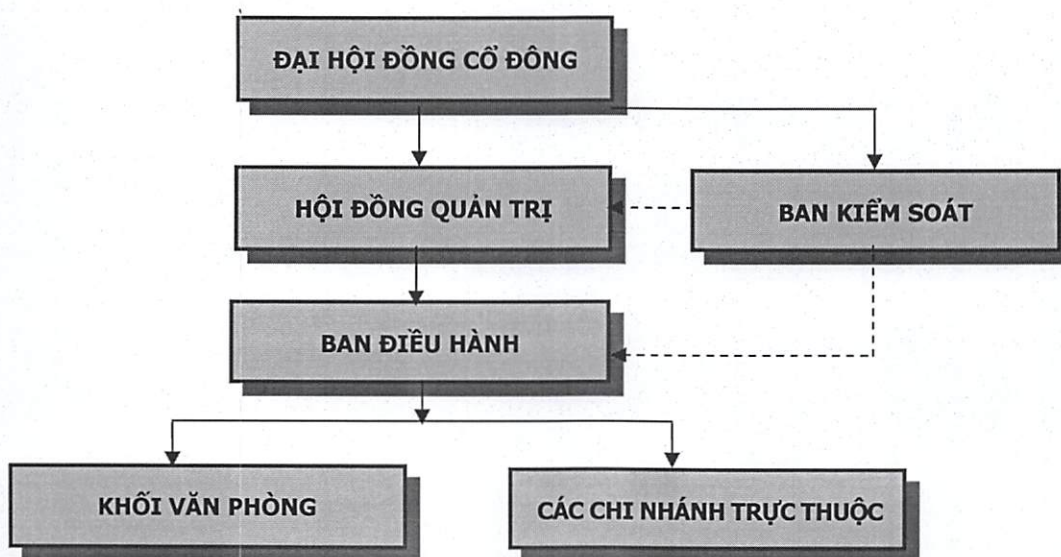
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

*** Địa bàn kinh doanh**

Với địa bàn quản lý rộng lớn, gồm các tuyến đường sắt: Tuyến thống nhất: Hà Nội- TP Hồ Chí Minh; Tuyến phía tây: Hà Nội - Lào Cai; Tuyến phía bắc: Hà Nội - Đồng Đăng; Tuyến phía đông: Hà Nội - Hải Phòng; Tuyến Yên Viên - Quán Triều, Kép - Cái Lân. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức đường sắt vận chuyển hàng hoá, hành khách Liên vận quốc tế qua hai cửa khẩu Hà Khẩu và Hữu Nghị Quan với đường sắt Trung Quốc.

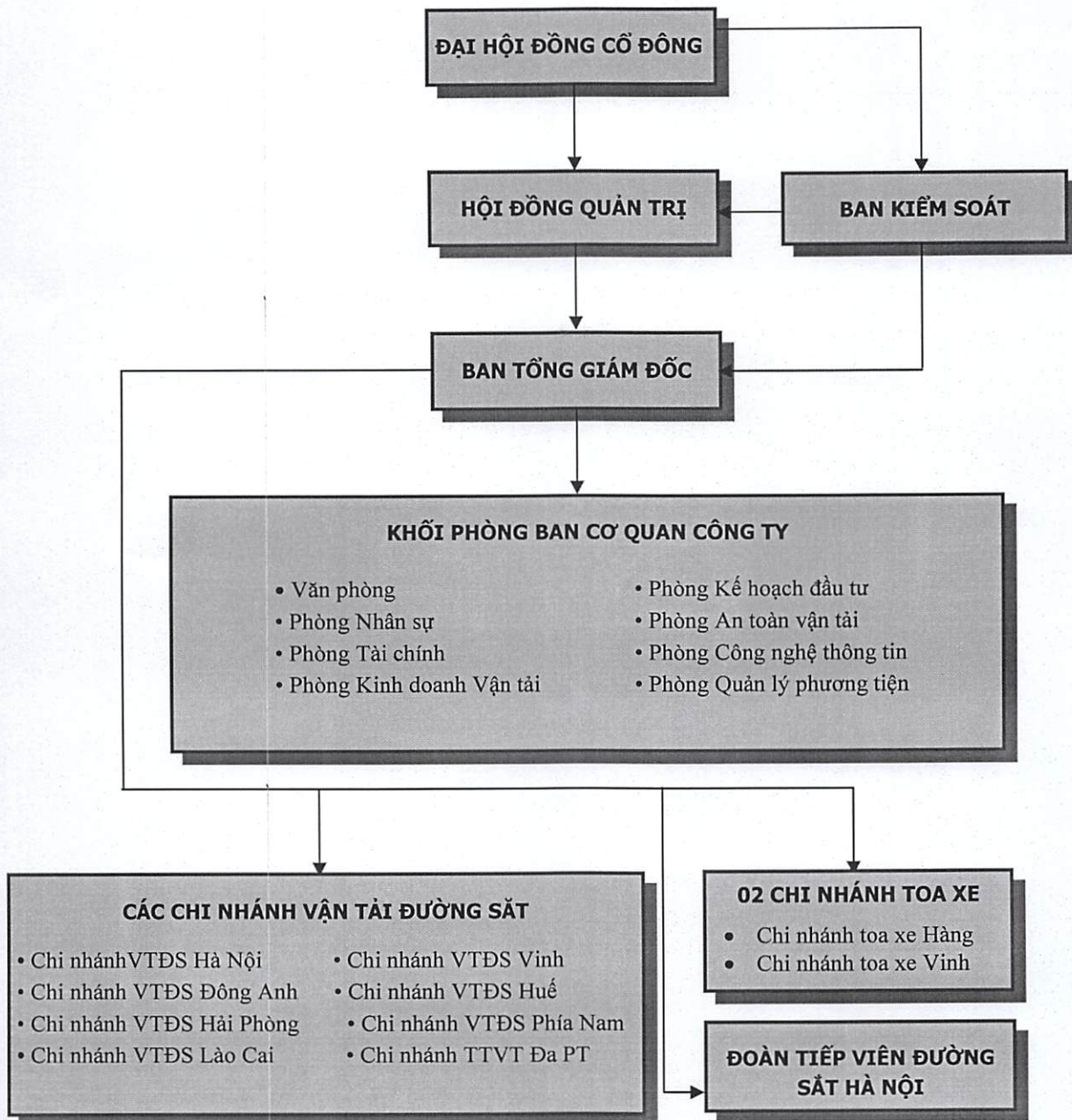
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị**



*** Cơ cấu bộ máy của Công ty**

Để hợp lý hóa cơ cấu, bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2022 Công ty đã cơ cấu lại bộ máy tổ chức, thông qua việc sáp nhập Chi nhánh toa xe Hà Nội vào Chi nhánh toa xe hàng; Chi nhánh vận tải đường sắt Bim Sơn vào Chi nhánh vận tải đường sắt Vinh.



Tổ chức kinh doanh hoạt động theo đúng ngành nghề được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là vận tải đường sắt.

PHẦN B:**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2022****I- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh****1- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.**

Bảng 1: Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ TH/KH
1- Tổng tài sản	Triệu đồng	-	1.382.933	
2- Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	800.589	800.589	100,00%
3- Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	1.796.016	2.358.097	131,30%
4- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	-101.731	5.787	-
5- Phải nộp ngân sách NN	Triệu đồng	77.022	143.114	185,80%
- Chia cổ tức (LNST)	%	-	-	-
7- Tiền lương bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	7,03	9,36	133%

Bảng 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng vận tải năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ so sánh (%)	
					TH/KH	CKỳ 2021
Tấn xếp HH	Tấn	3 933 095	4.331.000	3.753.830	86,67%	95,44%
Tấn.Km HH	1.000T.Km	2 333 154	2.540.000	2.596.543	102,23%	111,29%
K lên tàu	HK	702 974	851.380	2.456.863	288,57%	349,50%
HK.Km	1.000HK.K	237 931	334.920	729.841	217,92%	306,74%
Tấn xếp HL	Tấn	11 059	10.290	22.060	214,38%	199,47%
Tấn.Km HL	1.000T.Km	9 283	8.770	15.121	172,42%	162,89%
Tấn.Km TĐ	1.000T.Km	2 580 348	2.904.280	3.341.505	115,05%	129,50%
Tổng D.Thu	Tr đồng	1.274.772	1.466.000	1.982.896	135,26	155,55
D.Thu HH + Đ.nhánh	Tr.đồng	1.051.662	1.161.000	1.248.997	107,58%	118,76%
D.Thu HK + Trả vé	Tr.đồng	211.569	292.000	716.714	245,45%	338,76%
D.Thu HL	Tr.đồng	11.541	13.000	17.185	132,19%	148,90%

* Ghi chú:

+DT hàng hóa bao gồm cả doanh thu hàng hóa theo tàu khách và DT đường nhánh;

+Doanh thu hành khách bao gồm cả khoản thu phí hành khách trả lại vé.

2- Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.**2.1- Về kinh doanh vận tải đường sắt****2.1.1- Về vận tải hành khách:**

*** Kết quả:**

Doanh thu tàu khách đạt 716,714 tỷ đồng (đạt 245,45% kế hoạch và bằng 338,76% so với cùng kỳ).

Hành khách lên tàu đạt: 2.456.863 lượt hành khách (đạt 288,57% kế hoạch và bằng 349,50 % so với cùng kỳ).

*** Tồn tại:**

+ Nguyên nhân khách quan:

Tuy dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát vận tải đường sắt dần phục hồi, sản lượng doanh thu năm 2022 tăng mạnh so với cùng kỳ 2021. Song do ảnh hưởng thời gian dài của đại dịch Covid-19 sản lượng doanh thu vận tải hành khách vẫn sụt giảm mạnh so với năm 2019.

Các hình thức vận tải khác được đầu tư mạnh mẽ, vận tải đường sắt chịu sự cạnh tranh quyết liệt của vận tải đường không và đường bộ, đặc biệt là vận tải hàng không ưu tiên vận tải nội địa khi vận tải quốc tế gặp khó khăn do ảnh hưởng của covid-19.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ người lao động, công tác phát triển thị trường cũng như chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực.

- Tư thế, tác phong, trang phục tuy có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong kỹ năng trong giao tiếp, xử lý tình huống, ứng xử, phục vụ khách hàng.

- Vẫn còn tồn tại hiện tượng bao khách, bao hàng.

- Nhiều nhân viên làm công tác phục vụ đã lớn tuổi không còn phù hợp làm công tác phục vụ nhưng chưa có biện pháp chuyển đổi, thay thế dẫn đến chênh lệch về hình thức, độ tuổi, kỹ năng giao tiếp...

- Hầu hết nhân viên làm công tác phục vụ mới được học tập qua các lớp đào tạo nghề và tự đào tạo, chưa được đào tạo chuyên nghiệp, chuyên sâu nên công tác phục vụ trên tàu, dưới ga chưa được chuẩn hóa và chưa mang tính chuyên nghiệp.

- Hầu hết các nhân viên phục vụ không biết hoặc không sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp, phục vụ hành khách nước ngoài.

- Trên các đoàn tàu: Chưa có thiết bị Wifi phục vụ hành khách đi tàu trong khi nhu cầu của hành khách là rất lớn.

2.1.2- Về vận tải hàng hóa.

*** Kết quả:**

Doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt: 1.248,997 tỷ đồng (đạt 107,58% kế hoạch và bằng 118,76% so với cùng kỳ).

Tấn xếp hàng hóa đạt: 3.753.830 tấn xếp (đạt 86,67% kế hoạch và bằng 95,44% so với cùng kỳ 2021).

*** Tồn tại:**

+ Nguyên nhân khách quan:

Do ảnh hưởng lâu dài của đại dịch Covid-19, nhiều ngành nghề đơn vị sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, nhu cầu vận chuyển hàng hoá giảm sút. Đặc biệt như khách hàng thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giảm mạnh kéo theo việc giảm vận chuyển cả đầu vào và sản phẩm đầu ra (sản lượng vận chuyển của các đơn vị thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam chiếm tỷ trọng rất lớn khoảng 22% sản lượng vận tải hàng hóa đường sắt hàng năm).

Trong khi cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị vận tải đường sắt không được đầu tư, thì hình thức vận tải khác được đầu tư mạnh mẽ (vận tải đường không, đường bộ, đặc biệt là vận tải đường bộ). Nên vận tải đường sắt gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các phương tiện khác.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Trình độ người lao động, công tác phát triển thị trường cũng như chất lượng phục vụ chăm sóc khách hàng còn hạn chế, chưa phát huy được mọi nguồn lực.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đường sắt nói chung, phương tiện vận tải của Công ty nói riêng còn ở tình trạng lạc hậu xuống cấp, mặt khác lực lượng lao động của Công ty chưa thích ứng với cơ chế thị trường, đó là những tác động làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa cao, sản phẩm của Công ty kém sức cạnh tranh với các phương thức vận tải đường bộ, đường thủy, hàng không giá rẻ và các doanh nghiệp có sản phẩm tương tự.

Hệ thống kho bãi, phương tiện thiết bị tác nghiệp xếp, dỡ hàng hóa hai đầu còn hạn chế dẫn đến chi phí lớn đã làm giá thành vận tải đường sắt cao. Tuy vậy song đến thời điểm hiện tại cước vận tải đường sắt thấp hơn nhiều so với đường bộ.

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

Năm 2022 Công ty chỉ giao kế hoạch sửa chữa định kỳ toa xe cho các đơn vị thuộc Công ty thực hiện. Cụ thể:

*** Công tác sửa chữa định kỳ toa xe khách:**

+ SCL ra xưởng được 70 xe/ 70 xe bằng 100% KH (cao hơn 57 xe so với năm 2021. Năm 2021 đã thực hiện 13/ 13 xe KH);

+ SCN ra xưởng được 319 xe/ 319 xe bằng 100% KH (cao hơn 194 xe so với năm 2021. Năm 2021 đã thực hiện 125/ 125 xe KH);

+ Nguyên nhân trong năm 2022 do không còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kể từ tháng 5/2022 sản lượng vận tải hành khách đã bắt đầu tăng trở lại, để đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách Công ty đã chỉ đạo đẩy nhanh công tác sửa chữa toa xe khách để cung cấp đủ số lượng đầu xe vận tải. Kế hoạch thực hiện năm 2022 cao do phải sửa chữa các toa xe mà trong năm 2021 đã không thực hiện.

** Công tác sửa chữa định kỳ toa xe hàng:*

+ SCL ra xưởng được 150 xe/180 xe bằng 81,5% KH (cao hơn năm 2021: 64 xe. Năm 2021 đã thực hiện 86 xe/88 xe KH);

+ SCN ra xưởng được 1.138 xe /1.264 xe bằng 90% KH (thấp hơn năm 2021: 294 xe. Năm 2021 đã thực hiện 1.432 xe/ 1518 xe KH).

+ Do phải các đơn vị trong Công ty phải tập trung vào công tác sửa chữa toa xe khách, bên cạnh đó lượng hàng hóa trong quý IV sụt giảm nên toa xe hàng chỉ tập trung sửa chữa đối với các chủng loại toa xe có nhu cầu vận tải cao như xe G, H, Mc.

Để hoàn thành được kế hoạch trên, phòng Quản lý phương tiện đã chủ động tham mưu và chỉ đạo:

- Tham mưu kế hoạch SCDK theo kế hoạch vận tải, đôn đốc tiến độ các đơn vị sửa chữa theo kế hoạch đã giao nhằm đảm bảo đủ số lượng chủng loại toa xe phục vụ kế hoạch lập tàu.

- Chỉ đạo ưu tiên đưa các toa xe có nhu cầu sử dụng sớm ra xưởng để phục vụ vận tải, đối với toa xe khách chỉ sửa chữa các toa xe khi có nhu cầu và chuẩn bị cho kế hoạch vận tải Hè, Tết nguyên đán Quý Mão 2023.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám chữa, chỉnh bị toa xe nhằm hạn chế tối đa sự cố phát sinh trong vận dụng.

- Tập trung sửa chữa tối đa toa xe hàng để phục vụ vận tải đặc biệt là các chủng loại toa xe Mc, G, H.

- Đưa các toa xe hư hỏng nặng nhưng có nhu cầu vận tải đi sửa chữa nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vận tải hàng hóa.

2.3- Về công tác an toàn chạy tàu.

** Về công tác an toàn chạy tàu.*

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo an toàn vận tải đến các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU của Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Chương trình hành động số 1126/CTr-VTHN của Công ty, Tổng giám đốc Công ty đã ra Quyết định số 665/QĐ-VTHN ngày 11/10/2019 về việc ban hành quy định chỉ tiêu an toàn vận tải, mức khuyến khích vật chất trong công tác đảm bảo an toàn vận tải và công văn số 2545/VTHN ngày 29/10/2019 hướng dẫn đánh giá chỉ tiêu an toàn vận tải; đã cụ thể

hóa các tiêu chí thực hiện phong trào “Chính quy - Văn hóa - An toàn” cho từng đơn vị, cho từng vị trí trực tiếp liên quan đến công tác chạy tàu; hoàn thành việc rà soát chức năng nhiệm vụ liên quan đến công tác đảm bảo an toàn vận tải của các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty, phân định rõ trách nhiệm trong công tác nghiệm thu chất lượng sửa chữa toa xe. Qua đó trong năm 2022 toàn Công ty không để xảy ra tai nạn chạy tàu đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan.

** Về tình hình sự cố, tai nạn giao thông đường sắt năm 2022 toàn Công ty.*

Năm 2022 Công ty không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng do chủ quan.

Tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan: 1,5 vụ, tăng 0,5 vụ so với năm 2021.

Sự cố thuộc trách nhiệm của các đơn vị trong Công ty: 57 vụ, giảm 04 vụ (tương đương tỷ lệ giảm 6,56%) vụ so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể:

+ Hệ toa xe: 56 vụ, giảm 02 vụ so năm 2021.

- Sự cố nghiêm trọng: 02 vụ bằng năm 2021.

- Sự cố thông thường: 54 vụ giảm 02 vụ so năm 2021

+ Hệ vận tải: Không để xảy ra sự cố nào, giảm 03 vụ so với năm 2021.

+ Chung giữa hệ vận tải và phương tiện: 01 vụ sự cố thông thường, tăng 01 vụ so năm 2021.

** Công tác cứu hộ giao thông đường sắt và ứng phó sự cố thiên tai:*

Công tác phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt: Tham gia cứu chữa tai nạn giao thông đường sắt 13 vụ giảm 06 vụ so với năm 2021. Công tác giải quyết tai nạn và khắc phục hậu quả do tai nạn gây ra đã được các đơn vị và các phòng thuộc Công ty thực hiện đúng quy định.

** Công tác phòng chống thiên tai:*

Ngay từ đầu năm 2022, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thành viên xây dựng phương án phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó với lụt bão có thể xảy ra và phối hợp với các lực lượng trên địa bàn để phòng chống và khắc phục hậu quả do thiên tai. Trong các đợt bão lũ, thiên tai xảy ra trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban chỉ đạo Phòng chống thiên tai Công ty cùng với các đơn vị đã kịp thời chỉ đạo, triển khai các biện pháp để ứng phó, khắc phục hậu quả bão lũ, thiên tai tại các khu vực, đặc biệt là đợt mưa lũ tại miền Trung trên tuyến đường sắt thống nhất, Lãnh đạo và các phòng ban Công ty đã cùng Ban chỉ huy phòng chống lụt bão các đơn vị đã trực tiếp có mặt tại hiện trường để chỉ đạo công tác chuyển tải hành khách phối hợp với chính quyền địa phương khắc phục hậu quả, đảm bảo tuyệt đối an toàn các mặt.

** Về tình hình an ninh trật tự bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ:*

Năm 2022, Các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, không để xảy ra mất an ninh trật tự cũng như phòng chống cháy nổ tại các đơn vị.

*** Công tác phòng chống gian lận thương mại:**

Năm 2022, Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, chủ động phối hợp chặt chẽ với Công an, Chi cục thuế, quản lý thị trường và chính quyền các địa phương nắm tình hình, trao đổi thông tin phát hiện, ngăn chặn các hoạt động nhằm lợi dụng phương tiện giao thông đường sắt để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng gian lận thương mại kịp thời hiệu quả.

Một số tồn tại.

+ Tồn tại do chủ quan cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:

Công tác sửa chữa định kỳ toa xe tại các Chi nhánh toa xe còn chưa thực hiện đúng quy trình gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn chạy tàu; Chất lượng vật tư thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất một số chủng loại chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Công tác nghiệm thu sản phẩm của một số bộ phận tại các phân xưởng SC chưa nêu cao hết tinh thần trách nhiệm.

*** Công tác KCCB toa xe ngoài hiện trường.**

- CBCNV trực tiếp làm công tác chạy tàu chưa thực sự ý thức trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Chất lượng, nghiệp vụ, tay nghề khối khám chữa toa xe có phần hạn chế.

- Lãnh đạo của một số bộ phận, đơn vị chưa quyết liệt cứng rắn trong việc chấn chỉnh các tồn tại của người lao động trong đơn vị.

*** Công tác vận tải.**

Công tác kiểm tra chống bao khách, bao hàng của các Chi nhánh vận tải, chi nhánh Đoàn tiếp viên, đến các phòng nghiệp vụ Công ty chưa thực sự đi vào chiều sâu.

Công tác kiểm tra của nhân viên hóa vận tại một số Chi nhánh vận tải đường sắt còn thiếu kinh nghiệm trong việc kiểm tra thương vụ, còn bỏ qua một số quy định bắt buộc đối với công tác đảm bảo an toàn chạy tàu khi tác nghiệp xếp hàng tại các ga, chưa có sự phối hợp với các bộ phận liên quan để thực hiện đúng các quy định trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu chung.

Các đơn vị quản lý tàu:

Quán triệt tinh thần, tư tưởng cho người lao động, đặc biệt khối liên quan công tác chạy tàu nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng nghiệp vụ vận tải khối trưởng tàu.

+ Nguyên nhân dẫn đến tồn tại.

Trình độ hiểu biết nghiệp vụ của một bộ phận trực tiếp làm công tác liên quan

đến an toàn chạy tàu còn hạn chế.

Chất lượng phương tiện còn nhiều hạn chế do đã quá cũ kỹ và lạc hậu kỹ thuật sau quá trình khai thác và sử dụng.

Ý thức trách nhiệm của một số bộ phận từ Lãnh đạo quản lý đến người lao động trực tiếp sản xuất chưa cao.

Sự phối hợp giữa các đơn vị trong toàn Tổng công ty Đường sắt Việt nam trong công tác thực hiện nhiệm vụ chung của ngành đường sắt chưa có sự thống nhất do mô hình tổ chức còn bộc lộ hạn chế ở một số đơn vị.

+ *Những bài học kinh nghiệm.*

Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát từ các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty đến lãnh đạo đơn vị, các chức danh được phân công kiểm tra tại các đơn vị, chi nhánh trong điều hành sản xuất cần nâng cao chất lượng kiểm tra, có hiệu quả và chiều sâu.

Nâng cao chất lượng công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ người lao động trực tiếp làm công tác liên quan đến an toàn chạy tàu vì con người là yếu tố quyết định trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II- Tổ chức và nhân sự

1- Ban điều hành Công ty.

Bảng 3:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Nguyễn Việt Hiệp	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm lại 01/01/2023
Lê Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/02/2021
Nguyễn Hồng Linh	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 10/10/2017
Nguyễn Văn Nam	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm 01/01/2022
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Lương Văn Chiến	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 15/11/2019

2- Tình hình nhân sự của Công ty trong năm 2022

- Hội đồng quản trị, không có thay đổi: 04 người.
- Ban Kiểm soát không có thay đổi: 03 người
- Ban điều hành có 01 Phó TGD nghỉ hưởng chế độ hưu trí. Hiện Ban điều hành của Công ty có: 04 người.

* Về lao động: Tại thời điểm 31/12/2022, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách của Công ty là 3.292 người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	3.292	100%
- Trên đại học	53	1,61%
- Đại học	806	24,48%
- Trung cấp, cao đẳng	1.089	33,08%
- Lao động phổ thông		
- Công nhân kỹ thuật (sơ cấp)	1.344	40,83%
Phân theo HĐ lao động		
- Hợp đồng không xác định thời hạn	3.279	100%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm		
- Hợp đồng thời vụ		
Phân theo giới tính		
- Nam	1.994	60,57%
- Nữ	1.298	39,43%

3- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

3.1- Tóm tắt chính sách đối với người lao động.

Mức thu nhập bình quân năm 2022 của Người lao động Công ty đạt: 10.012.000 đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong toàn công ty.

- Công tác an toàn lao động được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

- Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản.

- Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.

- Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

3.2- Công tác tổ chức bộ máy và sắp xếp lao động.

a) Công tác tổ chức bộ máy.

Trong năm 2022 Công ty thực hiện:

- Sáp nhập Chi nhánh VTĐS Bim Sơn vào Chi nhánh Vận tải đường sắt Vinh.
- Sáp nhập Chi nhánh toa xe Hà Nội và Chi nhánh toa xe Hàng.
- Chuyển Trạm tiếp viên đường sắt Vinh từ Chi nhánh VTĐS Vinh về Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội.

- Giải thể Trung tâm dịch vụ đường sắt Vinh thuộc Chi nhánh VTĐS Vinh
- Thành lập Trung tâm du lịch đường sắt Đồng Hới thuộc Chi nhánh VTĐS Huế.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện tại gồm:

- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành
- Cơ quan Công ty gồm 08 phòng chuyên môn nghiệp vụ: Nhân sự, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Kinh doanh vận tải, An toàn vận tải, Quản lý phương tiện và Văn phòng.

- Có 11 Chi nhánh trực thuộc: 07 Chi nhánh Vận tải đường sắt; 02 Chi nhánh Toa xe; 01 Chi nhánh Đoàn tiếp viên đường sắt; 01 Chi nhánh Dịch vụ vận tải đa phương thức.

b) Công tác sắp xếp lao động.

Đầu năm 2022 Công ty giao kế hoạch sử dụng lao động tới các đơn vị trực thuộc Công ty. Công ty thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các đơn vị sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả. Lao động bình quân thực hiện năm 2022: 3.056 người.

III- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2022.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	T/mức ĐT	Thực hiện		Giá trị Q/toán	Ghi chú
			G/trị	T/toán		
I- Các dự án hoàn thành năm 2022		2.110	1.900	1.900	1.900	
	Cải tạo đường điện nhà xưởng sửa chữa A4, A6, A7 - CN TXV	675	624	624	624	Dự án đã hoàn thành & quyết toán vốn đầu tư
	ĐT mới dàn cầu trục 900kg LK12m nhà xưởng cơ khí A15-CN TXV	687	590	590	590	Dự án đã hoàn thành & quyết toán vốn đầu tư
	Xây mới nhà vệ sinh-Chi nhánh VTĐS Đông Anh	192	177	177	177	Dự án đã hoàn thành & quyết toán vốn đầu tư
	Thay mới hệ thống điện trạm KCTX Đồng Đăng - CN TXH	341	315	315	315	Dự án đã hoàn thành & quyết toán vốn đầu tư
	Máy ép hàn nối ống nối-Chi nhánh toa xe Hàng	215	194	194	194	Dự án đã hoàn thành & quyết toán vốn đầu tư
II-Các dự án chuyển tiếp sang năm 2023		75.656				
	Nâng cấp hệ thống hành chính điện tử EGOV của Công ty	656	-	-	-	QĐ đầu tư; CĐT tổ chức lựa chọn Nhà C/cấp
	Đầu tư mới toa xe Hàng -giai đoạn 2022-2023	75.000	-	-	-	QĐ cho phép CBĐT; HĐ TV lập BC NCKT
III-Các dự án dừng không thực hiện		28.000				
	Cải tạo, nâng cấp tốc độ và tải trọng toa xe hàng	28.000	-	-	-	Dự án trong danh mục ĐTPT năm 2020
Cộng (I + II + III)		105.766	1.900	1.900	1.900	

IV- Tình hình tài chính

1- Tình hình tài chính:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu về tài sản, vốn, doanh thu, lợi nhuận

Đơn vị: Tr.VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	So sánh
Tổng giá trị tài sản	1.479.193,44	1.382.993,88	93,50%
Vốn chủ sở hữu	414.758,11	420.545,37	101,40%
Doanh thu thuần	1.578.172,08	2.313.634,37	146,60%
Lợi nhuận từ HĐKD	-129.672,99	-32.376,19	24,97%
Lợi nhuận khác	8.011,71	38.163,44	476,35%
Lợi nhuận trước thuế	-121.661,27	5.787,25	-
Lợi nhuận sau thuế	-121.661,27	5.787,25	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác.

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,76	0,84
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,69
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
- Nợ/Tổng tài sản	%	71,96	69,59
- Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	256,64	228,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	17,28	27,06
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,05	1,67
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-7,86	0,25
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-29,33	1,38
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-8,22	0,42
- Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-8,38	-1,40
- EPS (Lợi nhuận sau thuế/01 cổ phiếu)	Đồng/CP	-1.519,65	72,29

V- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**1- Cổ phần:**

- Tên cổ phiếu: *Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội*

- Số lượng: *80.058.970 cổ phần*

- Loại: *Cổ phần phổ thông*

- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: *79.440.446 cổ phần*

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: *618.524 cổ phần* (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

2- Cơ cấu cổ đông:

Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/12/2022

TT	Họ và tên	Số lượng	Số lượng cổ	Tỷ lệ % trên vốn
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	3.626	80.058.970	100,00%
1	- Cổ đông lớn	01	73.352.196	91,62%
2	- Cổ đông nhỏ	3.625	6.706.774	8,38%
II	Phân loại theo lãnh thổ	3.626	80.058.970	100,00%
1	- Cổ đông trong nước	3.620	80.048.970	99,99%
	- Tổ chức	02	73.352.396	91,62%
	- Cá nhân	3.618	6.696.574	8,36%
2	- Cổ đông nước ngoài	06	10.000	0,01%
	- Tổ chức	0	0	0,00%
	- Cá nhân	06	10.000	0,01%

3- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 28/01/2016 với vốn điều lệ là **800.589.700.000 đồng**, từ thời điểm đó đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn.

4- Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

VI- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**1- Quản lý nguồn chất thải công nghiệp.**

- Các đơn vị sửa chữa công nghiệp và Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội đều có lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản (đoàn tiếp viên Hà Nội), đề án bảo vệ môi

trường chi tiết (các đơn vị sửa chữa công nghiệp) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

- Các đơn vị có chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất lập sổ đăng ký chủ nguồn thải trình Sở tài nguyên môi trường phê duyệt và hợp đồng với các đơn vị có chức năng theo quy định để vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại.

ST T	Tên cơ sở	Địa chỉ hoạt động của cơ sở	Số quyết định phê duyệt ĐTM/ Đề án bảo vệ môi trường	Loại hình SX	T/trạng hoạt động
1	CN Toa xe Hàng	584 Hà Huy Tập TT Yên Viên H. Gia Lâm - HN	1176/QĐ-STNMT ngày 31/12/2014 của Sở TN&MT TP Hà Nội.	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
2	CN Toa xe Hàng	122 Lê Duẩn – Hoàn Kiếm – TP Hà Nội	845/QĐ-STNMT ngày 02/06/2017 của Sở TN&MT TP Hà Nội	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
2	CN Toa xe Vinh	Số 7 Trần Bình Trọng – TP Vinh – Nghệ an	7421/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND Tỉnh Nghệ An	Sửa chữa toa xe	Đang hoạt động
4	CN đoàn tiếp viên ĐS Hà Nội	Số 1 Trần Quý Cáp - Đống Đa – TP Hà Nội	116/UBND-TNMT ngày 29/01/2015 của UBND Q Đống Đa	Dịch vụ	

2- Chính sách liên quan đến người lao động.

* *Chính sách đối với người lao động.*

Mức thu nhập bình quân năm 2022 của Người lao động Công ty đạt 10.012.000 đồng/người/tháng.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:

- Thường xuyên chăm lo, đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty.

- Công tác an toàn lao động được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

- Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản.

- Đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể.

- Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

đầy đủ kịp thời cho người lao động.

* *Hoạt động đào tạo người lao động.*

Trong năm Công ty cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu.

3- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và các đơn vị là các Chi nhánh trực thuộc Công ty luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của cấp trên cũng như địa phương.

- Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động trong toàn Công ty, hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

- Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

PHẦN C- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1- Tình hình tài sản của Công ty năm 2022

Bảng 8: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
1	Tổng tài sản	1.479.193,45	1.382.993,88
	- Tài sản ngắn hạn	375.904,35	405.339,85
	- Tài sản dài hạn	1.103.289,09	977.654,03
2	Tổng nguồn vốn	1.479.193,45	1.382.993,88
	- Nợ ngắn hạn	492.976,03	481.510,91
	- Nợ dài hạn	571.459,30	480.937,59
	- Vốn chủ sở hữu	414.758,12	420.545,37
4	Doanh thu thuần (về CCDV)	1.546.924,62	2.313.634,37
	Lợi nhuận sau thuế	-121.661,28	5.787,25

Bảng 9: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
1	Phải thu ngắn hạn	96.649,74	96.142,77
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	78.557,72	75.206,43
	- Trả trước ngắn hạn cho người bán	7.628,49	2.091,67
	- Phải thu khác	23.515,98	37.569,72
	- Dự phòng phải thu khó đòi	(13.052,45)	(18.725,06)
2	Phải thu dài hạn	97,87	95,00
	- Phải thu dài hạn khác	97,87	95,00

2. Tình hình nợ phải trả năm 2022

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

Đơn vị tính: Tr.VNĐ

STT	Khoản mục	Tại 31/12/2021	Tại 31/12/2022
I	Nợ ngắn hạn	492.976,02	481.510,91
1	- Phải trả người bán	205.719,85	90.209,73
2	- Thuế và các khoản phải nộp NN	2.595,40	30.256,89
3	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	25.660,50	3.086,31
4	- Phải trả nhân viên	79.129,79	107.943,33
5	- Chi phí phải trả	12.525,60	24.212,82
6	- D/thu chưa thực hiện ngắn hạn	8.248,30	110.276,52
7	- Các khoản phải trả khác	42.136,68	28.644,16
8	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	116.863,91	86.785,11
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	96,00	96,00
I	Nợ dài hạn	571.459,30	480.937,59
1	- Phải trả người bán dài hạn	0	0
2	- Phải trả dài hạn khác	3.837,23	3.801,32
3	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	567.622,07	477.136,26

II- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và mục tiêu phát triển tương lai.

Trên cơ sở sản lượng và doanh thu kinh doanh vận tải, các chính sách của Nhà nước, hệ thống định mức của Công ty, của Tổng công ty Đường sắt Việt nam về chi phí điều hành giao thông vận tải và khả năng thực hiện, dự kiến kế hoạch chi phí sản xuất kinh doanh vận tải năm 2023 như sau:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	800.589,70
3	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	2.545.369
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	2.544.819
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	550
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	-
7	Tiền lương bình quân ng/tháng	Tr.đồng/người/tháng	8,258

1- Về vận tải hành khách và hàng hóa:

Một số chỉ tiêu cơ bản về vận tải hành khách và hàng hóa

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh
Tấn xếp hàng hóa	Tấn	3.753.830	3.674.690	98 %
Tấn.Km hàng hóa	1.000T.Km	2.596.543	2.317.160	89%
Hành khách lên tàu	HK	2.456.863	3.353.930	137%
Hành khác.Km	1.000HK.Km	729.841	1.017.320	139%
Tấn xếp hành lý	Tấn	22.060	26.680	121%
Tấn.Km hành lý	1.000T.Km	15.121	22.160	147%
Tấn.Km tính đổi	1.000T.Km	3.341.505	3.356.640	100%
Tổng doanh thu	Tr đồng	1.982.896	2.189.365	110%
D.Thu hàng hóa + Đ.nhánh	Tr.đồng	1.248.997	1.139.830	91%
D.Thu hành khách + Trả vé	Tr.đồng	716.714	1.022.000	143%
D.Thu hành lý	Tr.đồng	17.185	27.535	160%

1.1- Về vận tải hành khách.

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh vận tải hành khách năm 2023 đã thực hiện các giải pháp như sau:

- Xây dựng phương án điều chỉnh kế hoạch sửa chữa toa xe khách phù hợp với tình hình hành khách đi tàu, nắm bắt tình hình thị trường để xây dựng kế hoạch chạy tàu trong các dịp Lễ, Tết, có phương án sửa chữa toa xe, tiết kiệm chi phí. Tăng cường tổ chức chạy thêm tối đa các mức tàu vào các mùa cao điểm để tăng thu và điều chỉnh các mức tàu phù hợp đảm bảo tính hiệu quả các tàu mùa thấp điểm.

- Đẩy mạnh khai thác hành lý, hàng hóa nối theo tàu khách đặc biệt là trong các mùa thấp điểm các tàu còn chiều dài để tận thu. Đặc biệt chú trọng phát triển

vận chuyển hàng CPN, tận dụng nối xe vào các đoàn tàu khách Thống Nhất chạy trọng mùa thấp điểm đảm bảo chiều dài.

- Tăng cường công tác truyền thông tiếp thị, phát triển dịch vụ vận chuyển theo phương thức từ nhà đến nhà (Harapost) góp phần đa dạng hóa các sản phẩm vận tải của Công ty, tận dụng nguồn nhân lực, phương tiện tăng hiệu quả kinh doanh nâng cao sản lượng vận tải.

- Tìm kiếm, lựa chọn các đơn vị đối tác có nhu cầu quảng cáo trên các vị trí, các toa xe khách.

- Điều chỉnh cự ly cắt chặng tự động của một số đôi tàu để phù hợp với yêu cầu của hành khách. Tiếp tục triển khai hình thức bán vé cuốn chiếu để có phương án cắt nối toa xe phù hợp, giảm chi phí.

- Mở rộng liên kết với các hãng du lịch lớn tại Hà Nội để tăng cường khai thác khách du lịch bằng đường sắt đặc biệt là luồng khách nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai thêm một số tính năng bán vé linh hoạt trên hệ thống như bán vé khứ hồi tàu Thống Nhất, bán vé theo nhóm, bán vé tích điểm ...

- Giao các Chi nhánh VTĐS phối hợp với các đơn vị du lịch tổ chức các tour du lịch trọn gói, như đặt vé tàu, đặt phòng khách sạn, phương tiện vận chuyển bằng ô tô....

1.2- Về vận tải hàng hóa.

Để hoàn thành kế hoạch năm 2023 đã thực hiện các giải pháp như sau:

- Tận dụng điều kiện phương tiện thiết bị hiện có ổn định các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, tàu chuyên tuyến, LVQT, Phân bón, Vật liệu xây dựng, lương thực thực phẩm ...đạt sản lượng doanh thu theo kế hoạch.

- Theo dõi tình hình thực hiện vận chuyển các luồng hàng để cấp điều xe hợp lý tăng hiệu quả vận dụng toa xe đạt sản lượng doanh thu cao.

- Tận dụng điều kiện khả năng phương tiện thiết bị hiện có tìm kiếm, khai thác thêm các luồng hàng mới, khách hàng mới để tăng sản lượng doanh thu.

- Rà soát để điều chỉnh giá cước hợp lý theo tình hình kinh tế thị trường, thường xuyên theo dõi nắm bắt các thông tin thương mại, chính sách của các ngành nghề sản xuất và các qui định của cơ quan nhà nước để đề ra các giải pháp điều chỉnh luồng hàng, sử dụng hiệu quả toa xe bằng các chính sách về giá cước.

- Nâng cao chất lượng khám chữa toa xe, ưu tiên sửa chữa kịp thời các chủng loại toa xe hiện nay có nhu cầu vận dụng cao; thường xuyên kiểm tra việc xếp hàng, đặc biệt hàng rời, nghiêm cấm xếp bội tải, gian lận thương mại. Phối hợp tốt giữa các bộ phận đơn vị giải quyết nhanh các sự cố về vận tải hàng hoá, phân tích, xử lý các trường hợp khi phát hiện.

- Biện pháp giảm thời gian quay vòng toa xe:

+ Đôn đốc quyết liệt và yêu cầu chủ hàng dỡ hàng, thu tiền chiếm dụng toa xe, hàng ngày bám sát việc dỡ hàng để đôn đốc dỡ, giải phóng toa xe và thu tiền chiếm dụng toa xe của chủ hàng.

+ Quản trị tốt luồng xe, đôn đốc dỡ hàng để có xe cấp xếp, phấn đấu giảm thời gian quay vòng toa xe.

- Tiếp tục phát triển được các dịch vụ đầu cuối (dịch vụ giá trị gia tăng) để nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính cạnh tranh với các phương thức vận tải khác nhằm nâng cao thị phần vận tải.

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng nguồn hàng mới; ưu tiên chăm sóc phục vụ tốt các khách hàng truyền thống, hàng có giá cước cao, cự ly vận chuyển hợp lý. Tận dụng tốt luồng xe theo chiều trả rỗng để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc kết nối các đường nhánh vào các khu công nghiệp, các trọng điểm hàng hoá.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tin học trong công tác quản trị kinh doanh vận tải hàng hóa, kiểm soát có hiệu quả chi phí trong công tác giải thể, lập tàu, công tác chống đọng dỡ, đọng kéo, giảm thời gian quay vòng toa xe để nâng cao hiệu quả phương tiện.

- Đầu tư thiết bị xếp dỡ và trung chuyển đầu 02 đầu, làm cơ sở để ký hợp đồng trọn gói với khách hàng vận chuyển từ kho-kho.

- Nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV Công ty, đặc biệt đội ngũ làm công tác kinh doanh trong thời đại hiện nay.

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác vận chuyển từ kho đến kho của Công ty và các đơn trong các năm trước, xây dựng các phương án vận chuyển từ kho đến kho cho toàn Công ty. Xây dựng các luồng hàng có lợi thế, có khả năng thực hiện để vận chuyển từ kho đến kho trên cơ sở các luồng hàng hiện có. Đồng thời nâng cao công tác quảng bá về vận chuyển kho đến kho, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ để thu hút khách hàng về với đường sắt.

2.2- Về công tác quản lý sửa chữa, cải tạo nâng cấp và vận dụng toa xe.

Bám sát kế hoạch SXKD, nhu cầu vận tải của Công ty để xây dựng kế hoạch sửa chữa toa xe cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Căn cứ năng lực của Công ty và tình hình vận tải để tổ chức thực hiện kế hoạch sửa chữa toa xe đạt hiệu quả cao nhất; khảo sát thực trạng kỹ thuật các toa xe hư hỏng nặng, để xây dựng phương án sửa chữa những chủng loại toa xe có nhu cầu cao; lập kế hoạch để chủ

động mua sắm những loại vật tư, vật liệu phải nhập khẩu; tăng cường đôn đốc, chỉ đạo việc triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa toa xe.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện: việc tuân thủ quy trình tác nghiệp trong khám, chỉnh bị, sửa chữa; vật tư dự phòng theo tàu; chế độ bảo dưỡng chỉnh bị điều hòa không khí trên tàu; sự phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận liên quan...

Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các định mức, các đơn giá liên quan đến công tác sửa chữa, vận dụng toa xe. Theo dõi chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh định mức nhiên liệu máy phát điện đảm bảo sát với thực tế và tiết kiệm chi phí trong vận hành.

Trong quý I/2023 hoàn thành phương án thanh lý, bán toa xe, vật tư phụ tùng thiết bị đã lạc hậu kỹ thuật, hoặc không còn nhu cầu sử dụng, để tổ chức thực hiện tốt, góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nâng cấp, đóng mới toa xe.

2.3- Về công tác an toàn vận tải.

** Mục tiêu:*

Xác định trách nhiệm thực hiện mục tiêu chung của TCT ĐSVN trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2023. Công ty cổ phần VTĐS Hà Nội xây dựng mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2023 của Công ty là:

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và thị phần vận tải đường sắt, đảm bảo an toàn vững chắc các mặt. Ưu tiên đầu tư và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất để phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Kiện toàn lại bộ máy chuyên trách làm công tác quản lý an toàn giao thông đường sắt, đảm bảo cơ cấu hợp lý tinh gọn và hiệu quả. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không để xảy ra tai nạn chạy tàu Đặc biệt nghiêm trọng, Rất nghiêm trọng và Nghiêm trọng do chủ quan, phấn đấu giảm 5% tai nạn ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu do chủ quan, Tích cực chủ động để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả mọi sự cố, thiên tai và cứu hộ, cứu nạn giao thông đường sắt.

**Trọng tâm nhiệm vụ đảm bảo an toàn vận tải năm 2023.*

- Trên cơ sở xác định con người là yếu tố quan trọng, liên quan trực tiếp đến công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt của Công ty trong năm 2023. Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty đến các đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho người lao động trong toàn Công

ty nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác an toàn vận tải đường sắt để nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong công việc hàng ngày. Đặc biệt là các chức danh trực tiếp tham gia vào công tác kinh doanh vận tải, công tác chạy tàu chấp hành nghiêm các quy định của Luật đường sắt, các thông tư của Bộ GTVT và bộ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.

- Triển khai thực hiện các nội dung văn bản, chỉ thị của cấp trên cũng như của Công ty về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, chủ hàng. Đôn đốc, chỉ đạo tốt công tác kiểm tra của các đơn vị, tăng cường kiểm tra đột xuất; chủ động tham mưu các giải pháp khắc phục các tồn tại của người lao động nhằm góp phần giữ vững an toàn, đôn đốc việc khắc phục, xử lý các vi phạm tồn tại của các đơn vị để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty.

- Tổ chức ký cam kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ giữa Giám đốc các đơn vị với Tổng giám đốc Công ty và giữa Giám đốc các đơn vị với Trưởng các bộ phận...

- Kịp thời phân tích, quy kết trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để xảy ra các vụ sự cố, tai nạn vi phạm; đặc biệt, theo dõi và xử lý trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu. Đồng thời thực hiện có hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng động viên, nhân rộng những tấm gương tiêu biểu đối với những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp hoạt động với các đơn vị đường sắt nhằm chỉ đạo các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, đáp ứng yêu cầu sản xuất từng thời kỳ. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban chỉ đạo An toàn đèo dốc khu vực thực hiện nghiêm các quy định theo quy chế quản lý ATĐĐ, phối hợp chặt chẽ với các Tiểu ban an ninh trật tự khu vực trong công tác đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường đội ngũ làm công tác chạy tàu, trang thiết bị phục vụ công tác chạy tàu để có biện pháp bổ cứu kịp thời. Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra vận tải, an toàn vận tải. Gắn trách nhiệm của cán bộ kiểm tra với đơn vị được kiểm tra, kết quả kiểm tra, đảm bảo cán bộ kiểm tra phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức, khả năng truyền đạt và chỉ đạo sản xuất ở hiện trường. Chỉ đạo việc phân tích theo dõi thống kê các vụ tai nạn, sự cố do chủ quan để tham mưu các giải pháp khắc phục hiệu quả; phân tích, quy trách nhiệm và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân để

xảy ra các vụ sự cố, tai nạn và trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác đảm bảo an toàn vận tải.

- Các đơn vị trực thuộc:

Phải xây dựng biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng sửa chữa định kỳ, công tác khám chữa chính bị; việc thực hiện quy trình tác nghiệp của các chức danh nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; phối hợp với các lực lượng Công an kiểm tra xử lý các vi phạm trật tự an toàn giao thông đường sắt. Phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các đơn vị đường sắt khác chống tệ nạn bán hàng rong trên các đoàn tàu khách. Quản lý chặt chẽ tải trọng toa xe, đoàn tàu: Các đơn vị quán triệt chỉ đạo người lao động thực hiện nghiêm túc quy trình tác nghiệp lô hàng đi, lô hàng đến. Giám sát chặt chẽ việc xếp dỡ hàng hóa, hành lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm như: xếp hàng quá tải, lệch tải, thiếu cước, khai sai tên hàng, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Duy trì, chỉ đạo việc kiểm soát tải trọng đối với xe ô tô chở hàng ra, vào ga.

- Thường trực sẵn sàng chỉ đạo công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phòng chống bão lũ xảy ra, đảm bảo phương châm “ chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó”.

2.4- Về công tác đầu tư.

- Tính toán việc đầu tư các chủng loại toa xe thay thế toa xe hết niên hạn sử dụng trong giai đoạn 2023-2025 theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thời hạn vận dụng phương tiện.

- Thực hiện dự án “Đóng mới toa xe hàng giai đoạn 2022-2023 khổ đường 1000mm” theo đúng tiến độ để đưa vào khai thác.

2.5- Công tác kiểm soát định mức chi phí và quản lý tài chính:

- Thường xuyên rà soát để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tiễn sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định, coi trọng việc đánh giá thực hiện và xử lý vi phạm. Tổ chức, bố trí nhân lực quản lý và sử dụng lao động phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc sắp xếp điều chỉnh bộ máy hoạt động SXKD, tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện danh mục vị trí việc làm tại các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty. Áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả lao động đối với từng vị trí việc làm để xác định mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc, làm cơ sở trả lương, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí công việc.

- Triển khai xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2023 theo hướng tiếp tục giảm lao động khối vận tải, bổ sung lao động sửa chữa toa xe và lao động cơ khí.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm 2023, trong đó tập trung vào: đào tạo lại và đào tạo chuyển đổi nghề; bồi dưỡng kiến thức quản lý doanh nghiệp, ưu tiên cho các lĩnh vực như: Phát triển thị trường, quản lý kế hoạch và đầu tư, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích người quản lý và người lao động chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

2.6- Các mặt công tác khác:

- Bám sát tình hình kinh doanh để xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ năm 2023, ưu tiên sửa chữa những chủng loại toa xe phù hợp với nhu cầu vận tải, cấp đủ số lượng và chủng loại toa xe phục vụ vận tải.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí sửa chữa toa xe, sử dụng nhiên liệu.

- Tập trung nâng cao chất lượng tham mưu quản lý các mặt công tác: Kế hoạch tổ chức chạy tàu - kế hoạch sửa chữa toa xe - kế hoạch chi phí, đầu tư, mua sắm vật tư - kế hoạch sử dụng lao động đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn, dòng tiền để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

III. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT và XH của Công ty.

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội và các đơn vị trực thuộc luôn tham gia đầy đủ các hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương.

Thường xuyên thực hiện chủ trương tiết kiệm năng lượng.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, hành khách đi tàu trên các đoàn tàu khách do công ty quản lý và dân cư trên dọc tuyến đường sắt thuộc khu gian các đơn vị thuộc Công ty quản lý để nắm vững và thực hiện.

Công ty và các đơn vị trực thuộc luôn chú trọng đầu tư các trang thiết bị để giảm thiểu tác động đến môi trường từ các hoạt động của đơn vị như đầu tư buồng sơn toa xe, hệ thống xử lý khí thải lò rèn, hệ thống xử lý nước thải ...

** Thuận lợi trong công tác bảo vệ môi trường :*

Toàn thể người lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở đều ý thức rõ ràng về công tác bảo vệ môi trường cho nên việc chấp hành và tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đều được thực hiện với sự cố gắng tối đa của từng cá nhân.

Cho dù nguồn nhân lực bị hạn chế song từ Công ty đến các đơn vị cơ sở đều đã cố gắng kiện toàn ban chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường để tham mưu cho Ban điều hành các vấn đề liên quan để chỉ đạo các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện.

*** Khó khăn trong công tác bảo vệ môi trường:**

Nguồn nhân lực hạn chế nên cán bộ làm công tác môi trường đều mang tính chất kiêm nhiệm, việc thực hiện các yêu cầu về môi trường gặp rất nhiều khó khăn

Các chi nhánh trải dọc theo tuyến đường sắt nên việc phối kết hợp với các đơn vị, địa phương đôi lúc còn chưa kịp thời hiệu quả.

Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo vệ môi trường còn hạn hẹp, việc đầu tư cho các công trình bảo vệ môi trường còn chậm phải kéo dài.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị.

1- Về sản lượng và doanh thu vận tải chủ yếu.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	TH 2022	So sánh
Tấn xếp hàng hoá	Tấn	3.933.095	3.753.830	95,44%
Tấn Km hàng hoá	1.000T.Km	2.333.154	2.596.543	111,29%
Hành khách lên tàu	HK	702.974	2.456.863	349,50%
Tổng thu vận tải	1.000 đồng	1.274.772	1.982.896	155,55%
Doanh thu HH	1.000 đồng	1.051.662	1.248.997	118,76%
Doanh thu hành khách	1.000 đồng	211.569	716.714	338,76%
Doanh thu hành lý	1.000 đồng	11.541	17.185	148,90%
Doanh thu vận tải khác	1.000 đồng	0	0	0

2- Đối với công tác quản trị tài chính.

Căn cứ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý tài chính, quy chế kế hoạch đầu tư, quy chế kinh doanh và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành siết chặt công tác kiểm soát chi phí, quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo được một số yêu cầu:

- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đủ nguồn vốn để phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Hoạt động tài chính của Công ty luôn được phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tuân thủ

việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Công tác xử lý công nợ, trích khấu hao, sửa chữa lớn tài sản cố định và các nội dung liên quan để lập báo cáo tài chính năm 2023 đúng thời hạn quy định và các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền liên quan.

- Phân tích các hoạt động về tài chính, đặc biệt là các khoản chi lớn như chi phí điều hành giao thông vận tải, chi phí sửa chữa toa, chi phí sử dụng toa xe lẫn nhau giữa các Công ty, chi phí chạy tàu thoi khu đoạn, chi phí tiền lương và chế độ người lao động, chi phí thuê kho bãi nhà xưởng làm việc... để phát hiện kịp thời các chi phí bất hợp lý từ đó có các giải pháp quản trị hiệu quả.

Bố trí sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo các chế độ đối với người lao động theo quy định nhằm tiết kiệm chi phí góp phần giảm thiểu tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị; các quy định, quy chế của Hội đồng quản trị và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty của Ban Điều hành để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi có các vấn đề bất thường, từ đó kịp thời phát hiện sai sót để đưa ra những biện pháp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Qua công tác kiểm tra, giám sát cho thấy: Ban điều hành Công ty luôn chủ động trong mọi tình huống để điều chỉnh, bố trí tổ chức hoạt động vận tải, công tác khám, chữa, chỉnh bị toa xe, thiết bị, công tác mua sắm cũng như công tác đầu tư hợp lý. Luôn chăm lo và đảm bảo chế độ người lao động góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN IV: BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2022

**** Ý kiến kiểm toán***

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số: 036/VACO/BCKiT.NV2 ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Công ty TNHH kiểm toán VACO.

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

*** Vấn đề cần nhấn mạnh.**

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 14 và Thuyết minh số 35 phần thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó, Công ty trình bày thông tin về việc: Một phần diện tích đất Công ty quản lý, sử dụng chưa được chuyển giao hợp đồng thuê đất từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sau khi cổ phần hóa, theo đó Công ty ghi nhận chi phí thuê đất theo thông báo của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và thông báo của cơ quan thuế. Chi phí tiền thuê đất và thuê đất của Công ty có thể thay đổi tùy thuộc vào thông báo chính thức của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 35 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó mô tả thông tin liên quan đến việc (i) Công ty TNHH Thương mại và Vận chuyển Ý Minh đã khởi kiện Công ty vi phạm Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 40/HĐ-CTH-YM ngày 16/12/2008; (ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Thông báo số 14/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 12/01/2022, Văn bản số 303/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 07/4/2022 đã thông qua chủ trương hợp nhất Công ty với Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn.”

*** Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm:**

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”) được đính kèm bản báo cáo thường niên của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Hiệp

ĐD
Đ
cc: B